TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NĂNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2021/HS - ST
Ngày 02 – 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê, bà Nguyễn Thị Chinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Trịnh Xuân Trang - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 và theo Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/HSST - QĐ đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Thị L; Sinh năm 1962, tại tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Buôn M, xã Ea H, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc H, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1931; có chồng là Hoàng Văn T (Đã ly hôn) và 03 con (Lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1990); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20 đến ngày 29 tháng 12 năm 2020. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1970, vắng mặt

Trú tại: Thôn Trường L, xã Diên L, huyện Diên K, tỉnh Khánh Hòa

Chỗ ở hiện nay (Tạm trú): Thôn 15, xã Pơng D, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

2. Chị Trần Thị Q, sinh năm 1976, vắng mặt

Trú tại: Thôn Tân V, xã Ea T, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk

3. Anh Nông Văn T, sinh năm 1975 (Chưa rõ nhân thân lai lịch), vắng mặt

4. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985 (Chưa rõ nhân thân, lai lịch), vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2020, Lê Thị L đang quản lý nhà nghỉ Tây N (của L) thuộc Buôn M, xã Ea H, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, thì có Nguyễn Văn T và Nông Văn T đến hỏi mua dâm. Sau khi thỏa thuận tiền mua dâm 250.000đ/gái và tiền phòng 100.000đ/phòng, L đã gọi cho Nguyễn Thị N và Trần Thị Q đến để bán dâm. Trong lúc chờ gái bán dâm đến, T và T gọi 04 lon bia để uống. Khi N và Q đi đến, T và T đưa cho L 1.000.000đ (Trong đó, tiền mua dâm: 500.000đ; tiền phòng: 200.000đ; tiền bia: 60.000đ; Tiền bo cho Liên: 240.000đ). Sau khi thanh toán xong, T và Q đi vào phòng số 3, còn T và N đi vào phòng số 5 để thực hiện việc mua bán dâm. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ cùng với tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản – UBND huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Căn phòng số 03 và số 05 (Có đặc điểm như Bản kết luận lưu trong hồ sơ vụ án) có giá 8.440.008,9đ.

Tại Bản cáo trạng số 24/KSĐT - HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Lê Thị L về tội: "*Chứa mại dâm*" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 đến 04 năm, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chị Trần Thị Q số tiền 86.000đ và 01 điện thoại hiệu Iphone 6Splus. Trả cho chị Nguyễn Thị N 01 điện thoại hiệu Mobell và chiếc xe mô tô mang BKS 47E1 - 126.63. Tuyên trả cho bị cáo Lê Thị L số tiền 60.000đ. Tịch thu số tiền 940.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358561087320155, máy đã qua sử dụng thu của bị cáo và truy thu của bị cáo số tiền 8.440.008,9đ để sung công quỹ Nhà nước.Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su nhãn hiệu night happy (Trong đó 02 bao đã bóc vỡ, 01 bao chưa bóc vỏ).

Bị cáo không tranh luận gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo vì bị cáo tuổi già, có hoàn cảnh khó khăn, đã ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 13 giờ 30 ngày 19 tháng 12 năm 2020, trong lúc đang quản lý nhà nghỉ của mình, bị cáo Lê Thị L đã gọi Trần Thị Q và Nguyễn Thị N đến bán dâm cho Nguyễn Văn T và Nông Văn T ngay tại nhà nghỉ thuộc quyền sở hữu của mình. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội: "*Chứa mại dâm"*. Tội phạm, hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự.

Điều 327 của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 năm.

...

[3] Xét thấy hành vi của bị cáo gây ra không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến thuần phong mỹ tục, phong tục tập quán, nếp sống văn hóa mới, là môi trường lây lan căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thực được rằng pháp luật nghiêm cấm các hành vi mua bán dâm cũng như môi giới, chứa chấp mại dâm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật và với mục đích tư lợi cá nhân, nên ngày 19 tháng 12 năm 2020 bị cáo đã chứa mại dâm để thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy đòi hỏi pháp luật phải có biện pháp trừng trị thích đáng đối với bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình. Bố bị cáo là người có công với Cách mạng, được Chủ tịch nước tặng Huy chương kháng chiến, do đó Hội đồng xét xử áp dụng để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng vì vậy có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài đời sống xã hội dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo lớn tuổi, có hoàn cảnh khó khăn, hiện đã ly hôn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Đối với Trần Thị Q, Nguyễn Thị N có hành vi bán dâm và đã bị xử phạt hành chính. Còn đối với Nông Văn T, Nguyễn Văn T có hành vi mua dâm, nhưng chưa xác định được nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 60.000đ mà Cơ quan điều tra thu giữ là do bị cáo bán bia mà có do đó tuyên trả lại cho bị cáo. Đối với số tiền 940.000đ bị cáo L có được do phạm tội mà có và đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358561087320155, máy đã qua sử dụng và hai căn phòng có giá 8.440.008,9đ là tài sản của bị cáo. Bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu để sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 86.000đ và 01 điện thoại hiệu Iphone 6Splus là tài sản của chị Trần Thị Q. Cơ quan điều tra trả lại cho chị Q là phù hợp. Đối xe môt tô mang BKS 54U3 - 0724 Cơ quan điều tra thu giữ của chị Q. Hiện chưa xác định nguồn gốc, nên tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Đối với điện thoại hiệu Mobell và chiếc xe mô tô mang BKS 47E1 - 126.63 là của chị Nguyễn Thị N, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho chị N là có căn cứ.

Đối với 03 bao cao su nhãn hiệu night happy (Trong đó 02 bao đã bóc vỏ, 01 bao chưa bóc vỏ) là tang vật của vụ án và xét thấy không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; của Bộ luật hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị L phạm tội: "*Chứa mại dâm"*.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lê Thị L 01 (Một) năm, 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ea H, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ea H, huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm

nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Công nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại cho chị Trần Thị Q số tiền 86.000đ và 01 điện thoại hiệu Iphone 6Splus. Trả cho chị Nguyễn Thị N 01 điện thoại hiệu Mobell và chiếc xe mô tô mang BKS 47E1 - 126.63.

Trả lại cho bị cáo Lê Thị L số tiền 60.000đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tịch thu số tiền 940.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358561087320155, máy đã qua sử dụng thu của bị cáo Liên và truy thu của bị cáo số tiền 8.440.008,9đ để sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy 03 bao cao su nhãn hiệu night happy (Trong đó 02 bao đã bóc vở, 01 bao chưa bóc vỏ).

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông N với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N được lưu trong hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo;*
- *...;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông N, tỉnh Đắk Lắk;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

ĐỖ VĂN DŨNG